

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn  
tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang,  
quy mô 42.224,9m<sup>2</sup>.

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg, ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 tháng 2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD, ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ



Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nông nghiệp huyện Phú Quốc đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-QBLKKTQP, ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về tiêu chí đầu tư và công nhận sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn huyện Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 04 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-UBND, ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông báo số 748/TB-VP, ngày 03/12/2019 của Thường trực UBND tỉnh về kết luận của Thường trực UBND tỉnh về việc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Sản xuất Kinh doanh Làng Văn Phú Quốc xin chủ trương đầu tư Dự án khu trang trại nông nghiệp kết hợp tham quan tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 42/QĐ-BQLKKTQP, ngày 24/02/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-BQLKKTQP ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 42.224,9m<sup>2</sup>.

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Sản xuất Kinh doanh Làng Văn Phú Quốc tại Tờ trình số 06/TTr-LV, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 42.224,9m<sup>2</sup>, Báo cáo số 04/BC-QLQH, ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Phòng Quản lý Quy hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 42.224,9m<sup>2</sup>, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết xây dựng có quy mô khoảng 42.224,9m<sup>2</sup> tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Quy hoạch đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp: Rạch Cá;
- Phía Đông giáp: Quy hoạch đất nông nghiệp;
- Phía Tây giáp: Đường vòng quanh đảo (*đoạn Hàm Ninh – Bãi Thơm*).

### 2. Mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn nhằm cụ thể hóa định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Việc xây dựng Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Văn nhằm góp phần vào việc phát triển kinh tế, du lịch chung của đảo Phú Quốc;

- Quy hoạch các khu chức năng chính như: khu trồng tiêu, khu trồng rau, khu trồng, cây xanh cảnh quan đô thị, khu công trình phụ trợ (khu quản lý - điều hành, nhà tham quan trưng bày, giới thiệu sản phẩm,...), khu hạ tầng kỹ thuật,...;

- Xác định tính chất, chức năng và quy mô của từng ô đất trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp làm cơ sở cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng;

- Đưa ra các hình thức kiến trúc các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo;

- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy hoạch - xây dựng làm cơ sở cho việc quản lý, lập dự án đầu tư xây dựng;

- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác;

- Đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với các khu vực xung quanh;

- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu, tránh tác động tiêu cực đến môi trường;

- Là cơ sở pháp lý để triển khai dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

### **3. Tính chất, chức năng quy hoạch:**

Khu quy hoạch được xác định là khu trang trại nông nghiệp công nghệ cao như: trồng cây tiêu, trồng rau sạch, trồng cây xanh cảnh quan... kết hợp làm điểm tham quan phục vụ cho du khách tại Phú Quốc.

### **4. Quy mô phục vụ:**

- Dự kiến sau khi hoàn thành, khu quy hoạch có thể cung cấp khoảng khoảng 500kg rau sạch/ngày, 01 tấn tiêu/năm và hơn 1.000 cây xanh cảnh quan/năm.

- Dự kiến sau khi hoàn thành, khu vực lập quy hoạch dự kiến có khoảng 50 nhân viên làm việc.

### **5. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:**

#### **5.1. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:**

- Diện tích khu đất lập quy hoạch khoảng 42.224,9m<sup>2</sup>.
- Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu tối đa là 5%.
- Tỷ lệ xây dựng các công trình hạ tầng (giao thông, sân bãi...) tối đa là 10%.
- Tầng cao xây dựng tối đa là: 02 tầng.
- Hệ số sử dụng đất toàn khu: tối đa là 0,1 lần.

#### **5.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

##### **5.2.1. Cấp nước:**

+ Tưới tiêu cho nông nghiệp	: 5,0 lít/m <sup>2</sup> /ngày;
+ Sinh hoạt	: 150 lít/người/ngày;
+ Công trình công cộng, dịch vụ	: 2,0 lít/m <sup>2</sup> sàn/ngày;
+ Rửa đường, tưới cây	: 0,5 - 3,0 lít/m <sup>2</sup> sàn/ngày;
+ Chữa cháy	: 15 l/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02, trong 3 giờ.

- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ nguồn cấp nước chung của đảo;

- Tính toán, xác định nhu cầu dùng nước cho từng khu chức năng và tổng nhu cầu dùng nước chung của toàn khu quy hoạch;

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước đến từng ô đất xây dựng công trình; Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối cấp nước.

**5.2.2. Cấp điện:**

- Sản xuất : 120kW/ha;
- Công trình công cộng, dịch vụ : 20 - 30W/m<sup>2</sup> sàn/ngày.

**5.2.3. Thoát nước thải** :  $\geq 80\%$  tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.

**5.2.4. Rác thải**

- Sinh hoạt : 1,2kg/người/ngày.

**5.3. Cơ cấu sử dụng đất:**

Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch là 42.224,9m<sup>2</sup>, được cơ cấu sử dụng như sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất Khu quản lý – điều hành	7.208,57	17,07
2	Đất công trình dịch vụ phụ trợ	8.748,56	20,72
3	Đất trồng cây xanh cảnh quan	5.830,60	13,81
4	Đất trồng tiêu	5.810,29	13,76
5	Đất trồng rau sạch	4.835,49	11,45
6	Đất vườn ươm	2.527,22	5,99
7	Mặt nước	967,00	2,29
8	Đất cây xanh	586,7	1,39
9	Đất hạ tầng kỹ thuật	323,42	0,77
10	Bãi xe	559,35	1,32
11	Đất giao thông	4.827,69	11,43
<b>Tổng</b>		<b>42.224,90</b>	<b>100,00</b>

**6. Bố cục phân khu chức năng và quy hoạch xây dựng công trình:****6.1. Khu quản lý - điều hành (ký hiệu ô đất A):**

Tổng diện tích chiếm đất là 7.208,57m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 8,18%, tầng cao xây dựng tối đa là 02 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa là 0,16 lần, được quy hoạch xây dựng như sau:

- Công trình hội nghị - hội thảo (ký hiệu 01): Diện tích xây dựng là 590m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 02 tầng;

## **6.2. Khu dịch vụ phụ trợ (ký hiệu ô đất B):**

Tổng diện tích chiếm đất là 8.748,56m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 16,57%, tầng cao xây dựng tối đa là 02 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa là 0,33 lần, được quy hoạch xây dựng như sau:

- Phòng bán vé + Bán hàng lưu niệm (ký hiệu 02): Diện tích xây dựng là 80m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 01 tầng;

- Khu tham quan và trưng bày sản phẩm + Khối làm việc văn phòng (ký hiệu 03): Diện tích xây dựng là 550m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 02 tầng;

- Khối dịch vụ Nhà hàng – Coffee (ký hiệu 04): Diện tích xây dựng là 610m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 02 tầng;

- Khối nhà nghỉ chuyên viên + Chuyên gia (ký hiệu 05): Diện tích xây dựng là 210m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 02 tầng.

## **6.3. Khu hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu ô đất H):**

Tổng diện tích chiếm đất là 323,42m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 21,64%, tầng cao xây dựng tối đa là 01 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa là 0,22 lần, được quy hoạch xây dựng như sau:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu 06): Diện tích xây dựng là 70m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng là 01 tầng.

## **6.4. Đất trồng các loại cây nông nghiệp, bao gồm 04 ô đất (ký hiệu từ ô đất C đến Ô F):**

Tổng diện tích chiếm đất là 19.003,6m<sup>2</sup>.

**6.5. Đất mặt nước (ký hiệu từ ô đất G):** Tổng diện tích chiếm đất là 967,0m<sup>2</sup>.

**6.6. Đất bãi xe (ký hiệu từ ô đất P):** Tổng diện tích chiếm đất là 559,35m<sup>2</sup>.

**6.7. Đất giao thông:** Tổng diện tích chiếm đất là 4.827,69m<sup>2</sup>.

**6.8. Đất cây xanh:** Tổng diện tích chiếm đất là 586,7m<sup>2</sup>.

## **7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:**

### **7.1. Cơ cấu tổ chức không gian quy hoạch:**

- Bộ cục quy hoạch, tổ chức không gian cảnh quan khu vực lập quy hoạch đảm bảo phù hợp định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc;

- Cơ cấu tổ chức không gian của khu quy hoạch được chia làm các khu như: Khu quản lý - điều hành, trưng bày sản phẩm – chuyên giao công nghệ, khu công trình phụ trợ, khu trồng rau sạch, trồng tiêu, trồng hoa lan và cây xanh cảnh quan đô thị, khu vườn ươm, bãi xe, đường dạo, công viên cây xanh,... và khu hạ tầng kỹ thuật có sự phân khu tương đối rõ ràng đảm bảo việc khai thác

sử dụng công trình một cách hiệu quả;

- Khu sản xuất được bố trí dọc theo các trục đường nội bộ của khu quy hoạch thuận lợi cho việc thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp.

### **7.2. Các yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc:**

- Bộ cục quy hoạch, tổ chức không gian cảnh quan khu quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch chung;

- Các khu chức năng được kết nối với nhau một cách hài hòa. Các khối công trình xây dựng được bố trí dọc theo các trục đường, các công trình có khoảng lùi hợp lý;

- Tạo khung cảnh hoạt động đảm bảo sự độc lập giữa khu trồng các loại cây, khu hạ tầng, khu quản lý - điều hành và các khu còn lại,... bằng giải pháp phân chia ranh giới tự nhiên theo địa hình;

- Quy hoạch tổng thể chú trọng bảo vệ cảnh quan tự nhiên, khai thác cảnh quan nhân tạo là một giải pháp bảo vệ môi trường.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

- Đường Vòng quanh đảo (*đoạn Hàm Ninh - Bãi Thơm*) (*ký hiệu mặt cắt 1-1*): Lộ giới rộng 21m, chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 10m, kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường D1 (*ký hiệu mặt cắt 2-2*): Lộ giới rộng 9m, bao gồm mặt đường rộng 9m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường D2, D3 (*ký hiệu mặt cắt 3-3*): Lộ giới rộng 7m, bao gồm mặt đường rộng 7m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường D5, D6 (*ký hiệu mặt cắt 5-5*): Lộ giới rộng 6m, bao gồm mặt đường rộng 6m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường N1A-C (*ký hiệu mặt cắt 7-7*): Lộ giới rộng 4m, bao gồm mặt đường rộng 4m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường N2, N3, N4, N5 (*ký hiệu mặt cắt 6-6*): Lộ giới rộng 3m, bao gồm mặt đường rộng 3m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Kết cấu mặt đường bê-tông nhựa;

- Đường đi bộ: Lộ giới rộng 2m, bao gồm mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường bê-tông nhựa.

## **8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

### **8.2.1. Quy hoạch san nền:**

Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, tuân thủ cao độ nền không chế theo Điều chỉnh quy hoạch chung; đồng thời bám theo độ dốc thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch, đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Cao độ nền không chế xây dựng  $H_{xd} \geq 3$  m (theo Hệ tọa độ Quốc gia). Khối lượng đào - đắp được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch san nền.

### **8.2.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ nằm dọc theo trục giao thông và đầu nối thoát nước vào các tuyến thoát nước chung và thoát ra suối bằng cửa xả;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.

## **8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:**

- Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối với hệ thống cấp nước chung của đảo nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và lâu dài;

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng  $475,98m^3$ /ngày-đêm;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp nước.

## **8.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:**

- Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc, được đầu nối trên tuyến trung thế chung của khu vực;

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm;

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng: 492,06kVA/ngày;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.

## **8.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

### **8.5.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom để dẫn về khu xử lý nước thải chung của khu vực xử lý. Trong giai đoạn đầu khi chưa có khu xử lý nước thải chung, xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu quy hoạch nhằm đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;



- Tổng lưu lượng nước thải khoảng: 13,35m<sup>3</sup>/ngày;
- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

### 8.5.2. Vệ sinh môi trường:

Tổng khối lượng rác thải khoảng 420kg/ngày. Rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày, tập kết tại trạm thu gom rác tập trung của khu quy hoạch và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.

**Điều 2.** Giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Sản xuất Kinh doanh Làng Văn Phú Quốc có trách nhiệm liên hệ với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ; Tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện;

- Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; Hoàn chỉnh quy định quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng trình phê duyệt, ban hành làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch;

- Triển khai lập, phê duyệt hoặc trình phê duyệt: Dự án đầu tư xây dựng; Bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất, xác định lại nghĩa vụ tài chính theo quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xin phép xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Sản xuất Kinh doanh Làng Văn Phú Quốc cùng các Sở, ngành, UBND thành phố Phú Quốc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Mul*

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Lãnh đạo các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, Phòng QLQH. *My*

